

Số: **2057** /QĐ-TKV

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn đầu tư của TKV tại  
Công ty cổ phần Đại lý Hàng Hải - Vinacomin**

**HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN**

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN- KHOÁNG SẢN VIỆT NAM**

Căn cứ Nghị định số 212/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam (TKV);

Căn cứ Quyết định số 314/QĐ-TTg ngày 07/2/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tái cơ cấu TKV giai đoạn 2012-2015;

Căn cứ Quy chế tài chính của Công ty mẹ- Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam (ban hành kèm theo Quyết định số 3383/QĐ- BTC ngày 31/12/2014 của Bộ Tài chính);

Căn cứ Công văn số 5300/BCT-TCNL ngày 15/6/2017 của Bộ Công Thương về kế hoạch thoái vốn, tăng tỷ lệ sở hữu vốn của TKV tại các doanh nghiệp năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 39/2017/NQ-HĐTV ngày 8/11/2017 của Hội đồng thành viên TKV.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn đầu tư của Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam tại Công ty cổ phần Đại lý Hàng Hải- Vinacomin như sau:

- Tên cổ phần: Cổ phần Công ty cổ phần Đại lý Hàng Hải- Vinacomin.
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá cổ phần: 100.000đồng/cổ phần (một trăm ngàn đồng một cổ phần).
- Tổng số cổ phần Công ty cổ phần Đại lý Hàng Hải - Vinacomin đang lưu hành: 250.000 cổ phần.
- Số lượng cổ phần TKV đang nắm giữ: 214.755 cổ phần (tương đương 85.9% vốn điều lệ công ty cổ phần Đại lý Hàng Hải - Vinacomin).
- Số lượng cổ phần TKV chuyển nhượng: 214.755 cổ phần (tương đương 85.9% vốn điều lệ công ty cổ phần Đại lý Hàng Hải - Vinacomin).
- Giá khởi điểm: 100.000 đồng/cổ phần (một trăm ngàn đồng một cổ phần).
- Bước giá đấu: 100 đồng.
- Bước khối lượng: 01 cổ phần.

- Đối tượng tham giá đấu giá: Các nhà đầu tư đủ điều kiện tham gia đấu giá theo quy định của pháp luật.
- Thời gian đấu giá: Từ tháng 11 năm 2017 và kết thúc theo quy định của pháp luật.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Tổng giám đốc TKV, Người đại phần vốn của TKV tại Công ty cổ phần Đại lý Hàng Hải - Vinacomin căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- HĐTV (e-copy, b/c);
- Như Điều 3;
- PTGD Nguyễn Văn Biên (e-copy);
- KSV NN tại TKV (e-copy);
- KTTT TKV (e-copy);
- Các Ban: KTTC, TCNS, QLV (e-copy);
- Lưu VT, KTTC ()



**SAO NGUYỄN VĂN BẢN CHÍNH**  
**TL. TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG**  
**PHÓ VĂN PHÒNG**

*Nguyễn Văn Sỹ*



**Lê Minh Chuẩn**



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

# **PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN ĐẦU TƯ CỦA TKV TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI- VINACOMIN**

*Số 55A Lê Thánh Tông, Phường Hồng Gai, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh*



Hà Nội, tháng 08 năm 2017

### **A. Căn cứ pháp lý:**

- Luật 69, Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, Thông tư số 219/2015/TT-BTC về đầu tư vốn Nhà nước vào Doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn tài sản Nhà nước;
- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 212/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;
- Quyết định 314/QĐ-TTg ngày 07/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tái cơ cấu TKV giai đoạn 2012-2015;
- Quyết định 58/2016/QĐ-TTg ngày 28/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước và Danh mục doanh nghiệp nhà nước thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016 - 2020;
- Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 02/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2016-2020;
- Căn cứ vào quyết định số :152/2003 /QĐ-BCN ngày 25/9/2003 và quyết định số 160/2003/QĐ- BCN ngày 07/10/2003 của Bộ Công nghiệp Vv chuyển đại lý tàu biển Than Việt Nam thuộc công ty cảng và kinh doanh than thành Công ty cổ phần đại lý tàu biển Than Việt Nam (nay là Công ty cổ phần đại lý hàng hải - Vinacomin).
- Căn cứ quyết định 1163/QĐ-TTg ngày 07/07/2017 Của Tổng Giám đốc Tập đoàn về việc thành lập tổ tái cơ cấu vốn góp của Tập đoàn TKV tại các doanh nghiệp.
- Căn cứ vào điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đại lý hàng hải -Vinacomin .

### **B. Thực trạng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và hoạt động của công ty:**

#### **1. Thông tin khái quát:**

Tên công ty:

- Tên gọi bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI-VINACOMIN
- Tên giao dịch quốc tế: VINACOMIN SHIPPING AGENCY JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: VICOSA

Địa chỉ:

- Trụ sở chính: 55A Lê Thánh Tông, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại: (+84) 02033 625912;
- Fax: (+84) 02033 821980;
- E-mail: [vicosaqn@hn.vnn.vn](mailto:vicosaqn@hn.vnn.vn); [vicosacp@hn.vnn.vn](mailto:vicosacp@hn.vnn.vn)
- Giám đốc điều hành: Đoàn Hữu Ngạn
- Mã số thuế : 5700470698

#### **2. Quá trình hình thành và phát triển:**

Công ty cổ phần đại lý hàng hải - Vinacomin, tiền thân là Đại lý tàu biển than Việt Nam, được Tổng Giám đốc Than Việt Nam ra quyết định thành lập tháng



2/1998 là doanh nghiệp trực thuộc Công ty cảng và kinh doanh than - Tổng công ty than Việt Nam (tên gọi cũ của Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam).

Ngày 25/09/2003, Bộ Công nghiệp ra quyết định số 152/2003/QĐ-BCN chuyển Đại lý tàu biển than Việt Nam thành Công ty cổ phần. Đại diện cổ đông pháp nhân là Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam giữ cổ phần chi phối 85.9%. Công ty cổ phần đại lý hàng hải - Vinacomin là một trong những doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa giai đoạn đầu của Tập đoàn.

### **3. Vốn điều lệ, ngành nghề, sản phẩm và địa bàn kinh doanh:**

#### **3.1. Vốn điều lệ: (đến 30/06/2017)**

- Vốn điều lệ: **25.000.000.000 đồng (Hai mươi năm tỷ đồng chẵn)**

STT	Cổ đông	Số lượng CP	Giá trị CP (theo mệnh giá)	Tỷ lệ (%)
1	Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam	214.755	21.475.500.000	85.9
2	Cổ đông khác (thể nhân)	35.245	3.425.500.000	14.1
	<b>Tổng cộng</b>	<b>250.000</b>	<b>25.000.000.000</b>	<b>100</b>

*Ghi chú: Mệnh giá 100.000đ/cổ phần*

#### **3.2. Ngành nghề kinh doanh:**

- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
- Điều hành tour du lịch;
- Bán buôn tổng hợp;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu.

#### **3.3. Địa bàn kinh doanh:**

Hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần đại lý hàng hải - Vinacomin là các cảng biển trên toàn quốc và hiện tại chủ yếu tại Quảng Ninh, Thanh Hoá, Nha Trang, Đồng Nai, Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh

### **4. Mô hình tổ chức, lao động:**

#### **4.1. Mô hình tổ chức:**

4.1. Hội đồng quản trị: Gồm 03 thành viên, trong đó 01 thành viên là Giám đốc điều hành.

4.2. Ban kiểm soát: gồm 03 thành viên

4.3. Ban giám đốc: 04 thành viên, gồm Giám đốc, 02 Phó giám đốc và Kế toán trưởng

4.4. Các phòng chức năng Công ty gồm:

- Phòng Tổ chức - Hành chính
- Phòng Kế toán – Kế Hoạch
- Phòng Đại lý và dịch vụ hàng hải
- Phòng Khai thác - Vận tải
- Văn phòng Đại diện tại Cẩm phả
- Văn phòng đại diện tại Hà Nội

4.5. Các tổ chức đoàn thể: Chi bộ Công ty thuộc Đảng bộ Than Quảng Ninh có 33 đảng viên, Công đoàn thuộc Công đoàn TKV; Chi đoàn Thanh niên thuộc Đoàn Than Quảng Ninh có 24 đoàn viên.

**4.2. Lao động:** Hiện trạng cơ cấu lao động và chất lượng nguồn nhân lực toàn công ty (tại thời điểm 30/06/2017):

Tiêu chí	Số lượng người	Tỷ lệ
<b>Phân theo trình độ lao động</b>	<b>89</b>	<b>100%</b>
<i>Trên đại học</i>	3	3.37%
<i>Đại học</i>	39	43.82%
<i>Cao đẳng</i>	2	2.25%
<i>Trung cấp</i>	6	6.74%
<i>Công nhân kỹ thuật</i>	39	43.82%
<b>Phân theo HĐ lao động</b>	<b>89</b>	<b>100%</b>
<i>Hợp đồng không xác định thời hạn</i>	69	77.53%
<i>Hợp đồng thời hạn 1- 3 năm</i>	20	22,47%
<b>Phân theo giới tính</b>	<b>89</b>	<b>100%</b>
<i>Nam</i>	72	80.09%
<i>Nữ</i>	17	19.10%

**5. Tình hình sản xuất kinh doanh, ĐTXD của công ty giai đoạn 2014-2016:**

**5.1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014	năm 2015	2016	6 tháng 2017
1	Số lượng tàu làm đại lý	Tàu	500	328	270	264	115
2	Sản lượng hàng hóa làm đại lý	Ngàn tấn	10.697	6.360	4.331	6.484	2.403
3	Doanh thu	Tr.đ	49.635	109.370	194.489	149.446	60.438



4	Giá trị sản xuất	Tr.đ	31.404	29.485	33.202	25.699	8.905
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	1.521	-4.386	-2.523	2.792	-1.409
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn CSH	%	3,09	-9,79	-5,97	11,37	-5,64
7	Trích lập các quỹ	Tr.đ	-	-	-	-	-
8	Cổ tức	Tr.đ	-	-	-	-	-
9	Tỷ lệ cổ tức	%	1,5	-	-	-	-
10	Lao động và thu nhập		-	-	-	-	
10.1	Lao động sử dụng BQ	Người	155	163	124	94	90
10.2	Tiền lương bình quân	1000đ	6.213	6.415	7.438	7.764	4.881
11	Vốn điều lệ	Tr.đ	45.510	45510	45.510	25.000	25.000
12	Thực hiện ĐTXD	Tr.đ	-	-	-	-	-

#### **a) Doanh thu công ty:**

Thực hiện năm 2015 là cao nhất = bằng 177.83% so với năm 2014, và bằng 391.4% năm 2013. 6 tháng năm 2017 thực hiện bằng 40.44% so với năm 2015. Doanh thu chiếm tỷ trọng cao nhất là doanh thu vận tải .

Kết quả SXKD công ty: Năm 2013 và năm 2016 công ty có lãi còn lại các năm từ 2014 ,2015 và 6 tháng 2017 công ty lỗ và chưa hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Thị phần đại lý của Công ty phụ thuộc vào sản lượng xuất khẩu của Tập đoàn. Khi sản lượng than xuất khẩu giảm thị phần công ty giảm kéo theo doanh thu giảm. Công ty không cân đối được thu chi do đó đã dẫn đến phát sinh lỗ hàng năm .

#### **b) Đánh giá tổng quát các mặt quản lý đã làm được:**

Như đã trình bày ở trên, kể từ năm 2013 Tập đoàn TKV giảm hẳn lượng than xuất khẩu. Hệ lụy kéo theo là các tàu đến cảng Cẩm Phả giảm hẳn, hoạt động kinh doanh đại lý lẻ tẻ cầm chừng. Công ty đẩy mạnh khai thác các tàu đại lý ngoài than nhưng khủng hoảng trong ngành vận tải biển thời kỳ này đã tác động mạnh, giá cước giảm, các tàu đến Việt Nam ít, do đó công ty dù đã cố gắng rất nhiều cũng không thể tăng được giá trị sản xuất. Mặt khác vào thời kỳ này các tổ chức đại lý bùng ra rất nhiều ,cạnh tranh lớn và khốc liệt càng đẩy công ty vào giai đoạn càng ngày càng khó khăn hơn .Trong bối cảnh đó toàn thể CBCNV công ty đã đồng lòng đoàn kết, khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh doanh việc làm, thu nhập cho người lao động đảm bảo theo kế hoạch, nhiều biện pháp quản lý điều hành, tìm kiếm mở rộng thị trường đã được triển khai.Tuy nhiên kết quả kinh doanh của công ty không được như mong muốn các năm vẫn bị lỗ và đến thời điểm 30/6/2017 công ty lỗ lũy kế 5.527 triệu đồng.

Trong hoạt động vận tải : Công ty vẫn giữ được sản lượng vận tải biển cho Công ty Than Miền Nam bên cạnh đó vận tải sông ,hai đoàn sà lan của công ty cũng



hoạt động tốt tuy nhiên giá cước liên tục giảm do đó ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của công ty. Tập trung các mặt quản lý làm được:

- Công tác tìm kiếm thị trường luôn được đặt lên hàng đầu, công ty luôn mở rộng thị phần không còn hoàn toàn trông chờ vào lượng than xuất nhập khẩu của Tập đoàn. Các ngành nghề chính đại lý, dịch hàng hải và vận tải sông, biển được quan tâm đề ra chiến lược phát triển, điều hành hợp lý, thực hiện miễn cưỡng do đó uy tín được đảm bảo và nâng cao.

- Công tác quản trị chi phí của công ty luôn được quan tâm. Thực hiện kiểm soát chặt chẽ chi phí khoán sản xuất kinh doanh đối với các bộ phận trong công ty, chú trọng các biện pháp tiết kiệm chi phí khoán như: Hoàn thiện các định mức kinh tế kỹ thuật cho các phương tiện thủy bộ, giá vận tải thuê ngoài được quy định và áp dụng hợp lý do đó mức chênh lệch được giữ ổn định. Tổ chức điều hành sản xuất một cách hợp lý thông qua việc bố trí đồng bộ phương tiện. Điều động phương tiện phù hợp và phát huy tối đa năng lực thiết bị. Công tác bảo dưỡng sửa chữa thiết bị từng bước chủ động, duy trì, ổn định theo kế hoạch, mọi phát sinh trong sản xuất được kịp thời khắc phục theo đó năng suất thiết bị được ổn định.

#### **d) Những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện:**

- Trong các năm 2013 – 2017 ảnh hưởng lớn nhất đến tình hình sản xuất của công ty vẫn là lượng than xuất khẩu tiếp tục giảm do đó thị phần đại lý giảm sút việc làm và thu nhập người lao động giảm.

- Việc trải rộng địa bàn làm đại lý từ Bắc vào Nam làm cho việc điều động đại lý viên gặp khó khăn và tăng chi phí, mặt khác các mối quan hệ với cơ quan hải quan cảng ban đầu sẽ gặp khó khăn do địa bàn và thiết lập các mối quan hệ mới.

- Các tổ chức đại lý quá nhiều do đó công ty luôn phải có các chính sách về giá, đặc biệt là giảm giá để cạnh tranh điều đó ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh.

#### **6. Tình hình tài chính 05 năm gần nhất**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	6 tháng Năm 2017
1	Tổng giá trị tài sản	60.430.978.201	58.663.824.976	53.533.276.312	54.083.163.851	48.188.570.195
2	Vốn điều lệ	45.510.900.000	45.510.900.000	45.510.900.000	25.000.000.000	25.000.000.000
3	Vốn chủ sở hữu	49.170.186.417	44.783.971.638	42.260.030.267	24.541.888.839	23.132.257.394
4	Tổng doanh thu	49.635.418.143	109.370.900.172	194.489.777.511	149.446.645.346	60.438.682.966
5	Lợi nhuận trước thuế	1.521.523.077	-4.386.214.779	-2.523.941.371	2.792.758.572	-1.409.631.445
5	Lợi nhuận sau thuế	1.144.543.035	-4.386.214.779	-2.523.941.371	2.792.758.572	-1.409.631.445
7	ROA (%)	1.89	-7.48	-4.71	5.16	-2.92
8	ROE (%)	3.34	-9.64	-5.54	11.17	-5.64
9	Cổ tức (%)	1.5	-	-	-	-



**7. Tình hình thực hiện đầu tư:** Công ty không có các dự án đầu tư trong các năm 2013 – 2017 .

Giai đoạn đầu từ năm 2013 đến 6 tháng 2017, hầu như không có công trình đầu tư lớn, đồng thời với việc sát nhập các phòng ban dẫn đến một số cán bộ có năng lực đã chuyển công tác, hoặc nghỉ chế độ vì vậy lực lượng cán bộ làm công tác đầu tư giảm về số lượng, chất lượng không được nâng lên.

**8. Các khoản nợ vay, các khoản đầu tư vốn:**

Công ty đã và đang cân đối dòng tiền để hoạt động kinh doanh, chưa phát sinh vay vốn tại các ngân hàng.

**9. Tình hình quản lý và sử dụng đất:**

Hiện tại Công ty đang thuê đất nhà nước diện tích 368 m2 và là văn phòng hiện tại thời gian thuê đất 50 năm. Công ty sử dụng đất đúng mục đích, đúng các quy định của pháp luật về đất đai.

**10. Kế hoạch sản xuất kinh doanh.**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2017	2018	2019	2020
<b>I</b>	<b>Sản phẩm chủ yếu</b>					
1	Số tàu làm đại lý	Tàu	300	350	350	350
2	Sản lượng hàng hóa của TKV làm đại lý	1.000 tấn	2.000	4.000	4.000	4.000
3	Vận chuyển hàng hóa đường thủy	1.000 tấn	170	150	180	150
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu giá trị</b>					
1	Doanh thu	Trđ	171.000	176.500	178.500	180.600
2	Giá trị sản xuất	“	20.000	23.700	25.000	26.600
3	Lợi nhuận	“	200	500	800	1.000
4	Lao động	“	86	86	87	88
5	Tiền lương bình BQ	1.000 đ/ng/t	7.502	7.819	8.188	8.643

**Đại lý và dịch vụ hàng hải**

- Tiếp tục bám sát và lấy được thị phần đại lý từ sản lượng than xuất khẩu của Tập đoàn tại Quảng Ninh. Đồng thời tiếp tục khai thác để có được thị phần đối với các mặt hàng nhập của TKV đặc biệt là than nhập khẩu tại khu vực các cảng biển miền Trung, miền Nam, khai thác các tàu chở hàng hóa là ALUMIN, Bôxít mà Tập đoàn xuất khẩu.

-Phát huy hết nội lực để tiến hành thực hiện các định vụ hàng hải tại các nơi có tàu công ty làm đại lý kết hợp với các dịch vụ địa phương để thực hiện trọn vẹn cho chủ tàu hoặc các yêu cầu khác của chủ hàng mục tiêu tạo uy tín và lợi tiến tới đẩy nhanh để làm Logistic theo chuỗi và chuyên nghiệp.



### **Công tác vận tải**

- Tăng cường sản lượng vận tải biển trong nước, giữ vững thị phần vận tải đối với Công ty Than Miền Nam đồng thời đề nghị Tập đoàn than giao sản lượng vận chuyển để bù đắp các thiếu hụt do ngành nghề chính là đại lý và dịch vụ giám sát.

- Vận tải sông bằng sà lan đã và đang được công ty thực hiện sản lượng ổn định và phù hợp với năng lực vận chuyển của đơn vị. Công ty tiếp tục duy trì đồng thời từng bước phát triển với mục tiêu chiến lược trở thành đầu mối vận chuyển mục tiêu uy tín và chất lượng.

### **Công tác quản lý**

- Quản lý chặt chẽ và có giải pháp hoàn thiện về quản lý tối ưu để giảm giá thành kinh doanh có hiệu quả

**Chiến lược phát triển:** Trọng tâm phát triển đại lý và vụ hàng hải mục tiêu mở rộng thị phần trong toàn quốc, làm đại lý cho tất cả các tàu chở hàng đồng thời thực hiện chiến lược phát triển dịch vụ logistics đồng bộ.

Về vận tải trong điều kiện hợp lý phát triển trở thành đầu mối vận chuyển hàng hóa đặc biệt là đối với các mặt hàng của Tập đoàn, đồng thời thực hiện nghề môi giới tàu biển sẽ rất phát triển khi bùng nổ vận tải bằng đường biển trong các năm tiếp.

### **C. Phương án thoái vốn của TKV tại Công ty cổ phần đại lý hàng hải – Vincomin.**

#### **I. Sự cần thiết, hiệu quả kinh tế, xã hội của việc thoái vốn của TKV:**

- Thực hiện chủ trương của Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước. Bản chất đó chính là việc thay đổi doanh nghiệp một cách toàn diện, tự làm mới mình cho phù hợp với tình hình hiện tại nhằm nâng cao hiệu suất kinh doanh, tính cạnh tranh để tồn tại và phát triển.

- Thực hiện tái cơ cấu Công ty để phù hợp với mô hình hoạt động của Tập đoàn TKV theo đề án tái cơ cấu Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam đến năm 2020 tầm nhìn 2030 (Thoái vốn các ngành nghề không phải là các ngành nghề chính của TKV).

- Theo đuổi mục tiêu xây dựng VICOSA ổn định, phát triển bền vững, lớn mạnh để trở thành đơn vị cung cấp dịch vụ hàng hải dẫn đầu trên địa bàn Quảng Ninh, các khu vực lân cận. Bởi vì khi có nhân tố mới (cổ đông mới) sẽ có khả năng tạo ra:

- Sự phát triển nhanh chóng quy mô doanh nghiệp về mặt nguồn lực;
- Sự mở rộng phạm vi hoạt động, văn phòng đại diện trong và ngoài nước;
- Sự đa dạng hóa lĩnh vực hoạt động kinh doanh;
- Xây dựng và phát triển uy tín, thương hiệu và văn hóa doanh nghiệp trong kinh doanh...

Từ những phân tích trên có thể kết luận rằng thoái vốn doanh nghiệp là một nhu cầu khách quan tất yếu đối với tất cả các doanh nghiệp trong đó thoái vốn nhà nước công ty cổ phần đại lý hàng hải vinacomin không nằm ngoài thực tại và xu hướng chung hiện nay.



## **II. Nhà đầu tư tiềm năng:**

### **1. Định hướng Nhà đầu tư tiềm năng:**

- Có năng lực tài chính.
- Có năng lực về quản lý và công nghệ mới; có thị trường, thương hiệu và uy tín; thực sự tham gia vào quá trình quản lý, SXKD và quyết định đến xu thế phát triển, tương lai của công ty.
- Có khả năng hỗ trợ công ty về: Tìm kiếm thị phần, đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao năng lực tài chính, quản trị doanh nghiệp, cung ứng nguyên vật liệu, phát triển thị trường.
- Mỗi nhà đầu tư tiềm năng mua tối đa không quá 214.755 cổ phiếu tương đương 85.9% vốn điều lệ.

### **2. Đánh giá năng lực của các Nhà đầu tư tiềm năng hiện đã tiếp cận**

Việc thoái vốn của TKV thông qua bán đấu giá do đó công ty đang chủ động quảng bá hình ảnh để giúp các nhà đầu tư tiềm năng tìm hiểu qua đó thu hút các nhà đầu tư tham gia đấu giá để có được quyền sở hữu cổ phần của công ty.

## **III. Diễn biến giao dịch cổ phiếu, triển vọng:**

- Cổ phiếu của công ty cổ phần đại lý hàng hải- Vinacomin chưa đủ điều kiện theo luật định để niêm yết giao dịch trên sàn chứng khoán. Hiện tại Cổ phiếu của Vicoso đã qua 2 lần bán đấu giá nhưng chưa có nhà đầu tư đăng ký.

- Triển vọng: Hiện tại vốn điều lệ của Công ty đã giảm từ 45.510.900.000 đồng xuống còn 25.000.000.000 đồng, số cổ đông ít (17 cổ đông) và hiện tại ngành nghề chính là đại lý hàng hải đang được mở rộng thị phần. Lỗ các năm đang dần được bù đắp. Từ các lý do trên đợt chào bán này khả quan hơn thu hút nhà đầu tư quan tâm, đăng ký.

## **IV. Phương án thực hiện:**

**1. Cổ phiếu chào bán:** Công ty cổ phần đại lý hàng hải – Vincomin

**2. Mệnh giá:** 100.000 đồng/cổ phần

**3. Loại cổ phiếu:** Phổ thông

**4. Số lượng cổ phần chào bán:**

TKV chào bán 214.755 cổ phần tương đương 85,9% vốn điều lệ để đạt tỷ lệ mục tiêu cổ phần TKV giảm xuống 0% (Bán hết phần vốn của TKV tại công ty).

**5. Phương thức chào bán:**

Căn cứ điểm b khoản 4 điều 38 của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp:

*Đối với công ty cổ phần chưa niêm yết hoặc chưa đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch Upcom thì thực hiện chuyển nhượng vốn theo phương thức sau:*





- *Đấu giá công khai, trường hợp đấu giá công khai không thành công thì thực hiện chào bán cạnh tranh thông qua hình thức đấu giá bán cổ phần theo lô. Khi chuyển nhượng vốn có giá trị từ 10 tỷ đồng trở lên thực hiện tại Sở Giao dịch chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng phần vốn có giá trị dưới 10 tỷ đồng thì có thể thuê tổ chức tài chính trung gian bán đấu giá, tự tổ chức đấu giá tại doanh nghiệp, hoặc thực hiện đấu giá tại Sở Giao dịch chứng khoán;*

- *Bán thỏa thuận trực tiếp giữa cơ quan đại diện chủ sở hữu với nhà đầu tư trong trường hợp bán đấu giá cổ phần theo lô không thành công (chỉ có một nhà đầu tư đăng ký mua cổ phần hoặc được Thủ tướng Chính phủ cho phép bằng văn bản);*

- *Khi chuyển nhượng vốn theo phương thức thỏa thuận trực tiếp thì người có thẩm quyền quyết định chuyển nhượng vốn không được quyết định chuyển nhượng cho doanh nghiệp trong đó có vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con đẻ, con dâu, con rể, con nuôi, anh, chị, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu là người quản lý doanh nghiệp này và không được quyết định chuyển nhượng cho các cá nhân là người có quan hệ như trên.*

Phương thức chào bán được lựa chọn chào bán cổ phiếu của Công ty như sau:

- *Hình thức giao dịch: Trước hết, cổ phiếu Công ty sẽ được bán đấu giá công khai tại sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. , Trường hợp đấu giá công khai không thành công thì thực hiện chào bán cạnh tranh thông qua hình thức đấu giá bán cổ phần theo lô. Trong trường hợp bán đấu giá cổ phần theo lô không thành công thì TKV sẽ bán thỏa thuận trực tiếp với nhà đầu tư (chỉ có một nhà đầu tư đăng ký mua cổ phần hoặc được Thủ tướng Chính phủ cho phép bằng văn bản);*

- *Giá khởi điểm: Trên cơ sở kết quả thẩm định xác định giá trị doanh nghiệp và được Tập đoàn Công nghiệp Than khoáng sản Việt Nam phê duyệt.*

**6. Giá chào bán:** TKV giao người đại diện phần vốn của TKV tại Vicosa lựa chọn đơn vị tư vấn có chức năng định giá để xác định giá trị cổ phiếu của VICOSA, sử dụng Báo cáo tài chính VICOSA tại thời điểm gần nhất (dự kiến lấy BCTC quý II/2017) để xác định giá trị cổ phần, báo cáo TKV xem xét phê duyệt làm cơ sở xác định giá khởi điểm đối với phần vốn Nhà nước khi tổ chức bán đấu giá theo phương Bán đấu giá công khai tại sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

(Ưu tiên lựa chọn đơn vị tư vấn đã định giá giá trị cổ phần cho các đơn vị VICOSA đang thực hiện thoái vốn theo Đề án tái cơ cấu hiện nay).

#### **V. Tổ chức thực hiện:**

Để thuận tiện trong quá trình triển khai cũng như giúp đảm bảo thực hiện công tác thoái vốn theo đúng luật quy định, TKV giao người đại diện phần vốn của TKV tại VICOSA lựa chọn đơn vị tư vấn (Công ty chứng khoán) phù hợp báo cáo Tập đoàn để triển khai thực hiện tái cơ cấu vốn góp của TKV tại VICOSA bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:; tìm kiếm Nhà đầu tư; Tổ chức road show ( nếu cần), quảng bá hình ảnh Công ty; ; Lập hồ sơ thoái vốn gửi Ủy ban



-Xây dựng các tài liệu có liên quan phục vụ cho việc đăng ký bán tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

-Thực hiện công bố thông tin về cuộc đấu giá trên phương tiện thông tin đại chúng trên 03 số báo liên tiếp của 01 tờ Báo phát hành toàn quốc và 01 tờ Báo địa phương nơi Doanh nghiệp đặt trụ sở.

-Phối hợp với Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội tổ chức buổi đấu giá cổ phần để xác định kết quả đấu giá.

-Chuyển tiền thu bán cổ phần theo kết quả đấu giá cho Tập đoàn và bàn giao lại toàn bộ hồ sơ đấu giá để Tập đoàn quản lý, lưu trữ.

- Thời gian thực hiện: Dự kiến từ tháng 9/2017 đến hết năm 2017.

**5. Thực hiện các thủ tục pháp lý đối với cổ đông sau khi TKV hoàn thành việc bán cổ phần:**

- Sau khi TKV và các Nhà đầu tư hoàn thành các thủ tục tại phiên bán đấu giá công khai tại sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, nhà đầu tư hoàn thiện các thủ tục pháp lý cần thiết (nếu có) theo quy định của pháp luật.

#### **VI. Phân công thực hiện:**

- **Đối với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam:** TKV phân công nhiệm vụ căn cứ theo quyết định 1163/QĐ-TTg ngày 07/07/2017 Của Tổng Giám đốc Tập đoàn về việc thành lập Tổ tái cơ cấu vốn góp của Tập đoàn TKV tại các doanh nghiệp. Chỉ đạo phân công thực hiện theo từng giai đoạn.

#### **- Đối với Công ty cổ phần đại lý hàng hải - Vinacomin**

+ Chủ động lựa chọn các đơn vị tư vấn Thẩm định xác định giá trị doanh nghiệp, đơn vị tư vấn lập hồ sơ thoái vốn và bán đấu giá công khai báo cáo để Tập đoàn xem xét lựa chọn.

+Thực hiện theo sự chỉ đạo của Tập đoàn TKV theo từng giai đoạn phân công cụ thể

#### **VII. Dự toán chi phí thực hiện Phương án:** Có chi tiết kèm theo.

Tổng chi phí trước thuế để triển khai thực hiện Phương án dự kiến là **247.500.000 đồng ( hai trăm bốn mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng chẵn )**





**DỰ TOÁN CHI PHÍ**  
**Phương án thoái vốn đầu tư của TKV**  
**Tại công ty cổ phần đại lý hàng hải – Vinacomin**

STT	Nội dung công việc	Mức phí tư vấn (VNĐ). Chưa có VAT	Ghi chú
1	Tư vấn thẩm định giá trị doanh nghiệp	100.000.000	
2	Tư vấn lập hồ sơ thoái vốn Báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước và quảng bá hình ảnh của Công ty.	60.000.000	
3	Chi phí thực hiện bán đấu giá ( tạm tính)  Từ 20 triệu đồng/đợt đấu giá đến 0,3% giá trị cổ phần bán thành công nhưng không vượt quá 300 triệu đồng( tạm tính bán hết 100 % cổ phần của TKV tại Vicoso)	65.000.000	-Thông tư 241/2016/TT-BTC quy định giá dịch vụ tại HNX  -Thông tư 242/2016/TT-BTC quy định giá dịch vụ tại các Công ty Chứng khoán
4	Cộng	225.000.000	
5	Dự phòng ( 10 % )	22.500.000	
6	<b>TỔNG CỘNG ( trước VAT)</b>	<b>247.500.000</b>	

*luc*